

QUY CHẾ
Quản lý, vận hành và sử dụng mạng truyền số liệu
chuyên dùng cấp II tại Sở Công Thương tỉnh Đồng Nai

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định về quản lý, vận hành, kết nối, sử dụng và bảo đảm an toàn thông tin đối với mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II tại Sở Công Thương tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các phòng, đơn vị và các cán bộ công chức, viên chức tham gia quản lý, vận hành, kết nối và sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II tại Sở Công Thương tại Đồng Nai.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. **Mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước** là hệ thống thông tin quan trọng quốc gia, được sử dụng riêng trong hoạt động truyền số liệu và ứng dụng công nghệ thông tin của các cơ quan Đảng, Nhà nước (sau đây gọi là mạng truyền số liệu chuyên dùng và viết tắt là “mạng TSLCD”) do Cục Bưu điện Trung ương làm chủ mạng, quản lý, điều hành hoạt động của Mạng.

2. Đơn vị sử dụng mạng TSLCD là các cơ quan Đảng, Nhà nước tại Trung ương và địa phương có điểm kết nối vào mạng TSLCD.

3. **Mạng TSLCD cấp I** Là phân hệ của mạng TSLCD kết nối tới các thiết bị đầu cuối tại Văn phòng Trung ương Đảng, Văn phòng Chính phủ, Văn phòng Chủ tịch nước, Văn phòng Quốc hội, các Bộ, Ban, ngành và các cơ quan tương đương trực thuộc Trung ương, Tỉnh ủy/Thành ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương do Cục Bưu điện Trung ương cung cấp, quản lý, vận hành và khai thác.

4. **Mạng TSLCD cấp II** Là phân hệ của mạng TSLCD kết nối tới các thiết bị đầu cuối tại các cơ quan Đảng, Nhà nước và các đoàn thể trên địa bàn tỉnh Đồng Nai do doanh nghiệp viễn thông cung cấp, quản lý, vận hành và khai thác trên địa bàn tỉnh.

5. Dịch vụ truy nhập Internet là Internet chuyên dùng qua cổng kết nối

Internet của mạng TSLCD để phục vụ các ứng dụng chỉ đạo, quản lý, điều hành của các cơ quan Đảng, Nhà nước trên mạng TSLCD.

Chương II

QUẢN LÝ VÀ VẬN HÀNH MẠNG TSLCD CẤP II

Điều 4. Nguyên tắc quản lý, vận hành mạng TSLCD cấp II

Nguyên tắc quản lý, vận hành mạng TSLCD cấp II thực hiện theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 27/2017/TT-BTTTT ngày 20/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý, vận hành, kết nối, sử dụng và bảo đảm an toàn thông tin đối với mạng truyền số liệu chuyên dùng của cơ quan Đảng, Nhà nước, cụ thể như sau:

1. Quản lý, vận hành mạng TSLCD phải bảo đảm khai thác hiệu quả tài nguyên mạng và nâng cao chất lượng ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan Đảng, Nhà nước.
2. Mạng TSLCD được quản lý, vận hành tập trung, thống nhất; được rà soát kiểm tra, đánh giá định kỳ hoặc đột xuất để bảo đảm an toàn, bảo mật và tính sẵn sàng cao trong quá trình vận hành và sử dụng.
3. Mạng TSLCD phải bảo đảm thông tin liên lạc thông suốt, liên tục (24 giờ/ngày và 7 ngày/tuần).

Điều 5. Sử dụng, chia sẻ và lưu trữ thông tin trên mạng TSLCD cấp II

Việc sử dụng, chia sẻ và lưu trữ thông tin trên mạng TSLCD phải tuân thủ các quy định tại Điều 10 Thông tư số 27/2017/TT-BTTTT, cụ thể như sau:

1. Việc sử dụng, chia sẻ và lưu trữ thông tin trên mạng TSLCD phải tuân thủ các quy định của pháp luật về viễn thông, công nghệ thông tin, an toàn thông tin và lưu trữ.
2. Thông tin được sử dụng, chia sẻ và lưu trữ trên mạng TSLCD phải là những thông tin phục vụ cho hoạt động quản lý điều hành và chuyên môn nghiệp vụ của đơn vị sử dụng mạng TSLCD.
3. Thông tin quan trọng truyền tải trên mạng TSLCD phải tuân thủ pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước, mã hóa bằng mật mã cơ yếu.

Chương III

BẢO ĐẢM AN TOÀN THÔNG TIN TRÊN MẠNG TSLCD CẤP II

Điều 6. Quy định chung về bảo đảm an toàn thông tin cho hạ tầng mạng TSLCD cấp II

Quy định chung về bảo đảm an toàn thông tin cho hạ tầng mạng TSLCD cấp II được quy định tại Điều 11 Thông tư số 27/2017/TT-BTTTT, cụ thể như sau:

1. Thiết kế hạ tầng mạng có phân vùng thành từng vùng mạng chức năng phù hợp với hệ thống thông tin theo cấp độ tương ứng.

2. Phải có phương án quản lý truy nhập hệ thống từ các mạng bên ngoài, nhằm quản lý và ngăn chặn các truy nhập trái phép từ các mạng bên ngoài vào mạng trong.

3. Phải có biện pháp quản lý truy nhập từ bên trong mạng ra các mạng bên ngoài và mạng Internet, nhằm bảo đảm chỉ những kết nối mạng hợp lệ theo chính sách của cơ quan mới được cho phép kết nối bên ngoài.

4. Phải có phương án lưu trữ và quản lý nhật ký hệ thống phục vụ việc theo dõi giám sát hoạt động bình thường, các hoạt động liên quan đến an toàn thông tin của hệ thống.

5. Phải có phương án phòng, chống xâm nhập, phần mềm độc hại, nhằm giám sát phát hiện sớm, xử lý và ngăn chặn những cuộc tấn công mạng, những sự kiện bất thường xảy ra trên hệ thống qua môi trường mạng.

6. Phải có phương án bảo vệ các thiết bị mạng, thiết bị an toàn thông tin trong hệ thống, nhằm giám sát và ngăn chặn truy nhập, thay đổi trái phép cấu hình và hoạt động của thiết bị.

Điều 7. Quy định về bảo đảm an toàn thông tin cho mạng TSLCD cấp II

Quy định về bảo đảm an toàn thông tin TSLCD cấp II thực hiện theo quy định tại Điều 12 Thông tư số 27/2017/TT-BTTTT (được sửa đổi tại Khoản 5 Điều 1 Thông tư số 12/2019/TT-BTTTT), cụ thể như sau:

1. Mạng TSLCD cấp II phải đáp ứng quy định tại Khoản 3 Điều 9 Thông tư số 03/2017/TT-BTTTT ngày 24/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông và các yêu cầu cơ bản cho hệ thống thông tin cấp độ 3 trở lên theo tiêu chuẩn TCVN 11930:2017.

2. Quy định về hệ thống thông tin khi kết nối vào mạng TSLCD:

a) Đơn vị sử dụng phải tách riêng phân hệ kết nối mạng TSLCD với phân hệ kết nối mạng Internet.

b) Hệ thống thông tin khi kết nối vào mạng TSLCD phải đáp ứng yêu cầu an toàn theo quy định về đảm bảo an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ; cổng kết nối của hệ thống phải đáp ứng các yêu cầu an toàn tại Phụ lục 1 kèm theo Thông tư số 12/2019/TT-BTTTT.

c) Trung tâm dữ liệu kết nối vào mạng TSLCD phải đáp ứng theo các yêu cầu an toàn theo quy định để bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ và các yêu cầu an toàn tại Phụ lục 2 kèm theo Thông tư số 12/2019/TT-BTTTT.

Điều 8. Quy định về bảo đảm an toàn thông tin cho phân hệ quản lý mạng TSLCD cấp II

Quy định về bảo đảm an toàn thông tin cho phân hệ quản lý mạng TSLCD cấp II thực hiện theo quy định tại Điều 13 Thông tư số 27/2017/TT-BTTTT, cụ thể như sau:

1. Phân hệ quản lý mạng phải tách riêng với các phân hệ khác và không được nối mạng Internet.

2. Có hệ thống quản lý xác thực tập trung đối với các tài khoản truy cập cấu hình thiết bị, phân quyền phù hợp cho người quản trị.

Chương IV

TRÁCH NHIỆM CÁN BỘ CÔNG CHỨC VIÊN CHỨC

Điều 9. Cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan

1. Nghiêm chỉnh thi hành quy chế này và các quy định khác của pháp luật về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin.

2. Khi phát hiện sự cố phải thông báo ngay đến cán bộ, công chức chuyên trách CNTT của đơn vị.

3. Bộ phận CNTT:

a) Theo nhiệm vụ được Thủ trưởng cơ quan, đơn vị phân công, chịu trách nhiệm tham mưu chuyên môn và vận hành đảm bảo an toàn hệ thống mạng TSLCD tại Sở. Quản lý, khai thác và bảo vệ cổng kết nối vào mạng TSLCD đặt tại đơn vị sử dụng theo các quy định tại Phụ lục 1 kèm Thông tư số 12/2019/TT-BTTTT.

b) Khi có sự cố xảy ra, cần thông báo kịp thời cho đơn vị cung cấp dịch vụ (VNPT Đồng Nai) để được hướng dẫn và khắc phục sự cố.

c) Đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật về viễn thông, về quản lý và cấp phép cung cấp thông tin, về chế độ bảo mật, an toàn thông tin.

Chương V

KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT

Điều 10. Khen thưởng

Các phòng, đơn vị, các cán bộ công chức, viên chức thuộc Sở thực hiện tốt Quy chế này sẽ được xem xét đề xuất khen thưởng hàng năm theo quy định.

Điều 11. Kỷ luật

1. Các phòng, đơn vị, các cán bộ, công chức, viên chức thuộc Sở vi phạm Quy chế này, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm có thể bị xử lý hành chính, xử lý kỷ luật hoặc các hình thức xử lý khác theo quy định hiện hành; nếu vi phạm gây thiệt hại lớn đến tài nguyên hệ thống thông tin của Sở, phải chịu trách nhiệm bồi thường vật chất về những thiệt hại gây ra theo quy định của pháp luật.

2. Việc giải quyết khiếu nại, tố cáo và tranh chấp được thực hiện theo quy định có liên quan của pháp luật.

Chương VI

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 12. Tổ chức thực hiện

Trưởng các phòng, đơn vị thuộc Sở và toàn thể cán bộ, công chức, viên chức căn cứ quy chế triển khai thực hiện.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc đề nghị các phòng, đơn vị phản ánh về Văn phòng Sở để tổng hợp, báo cáo Giám đốc Sở Công Thương xem xét, quyết định./.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Trí Phương